

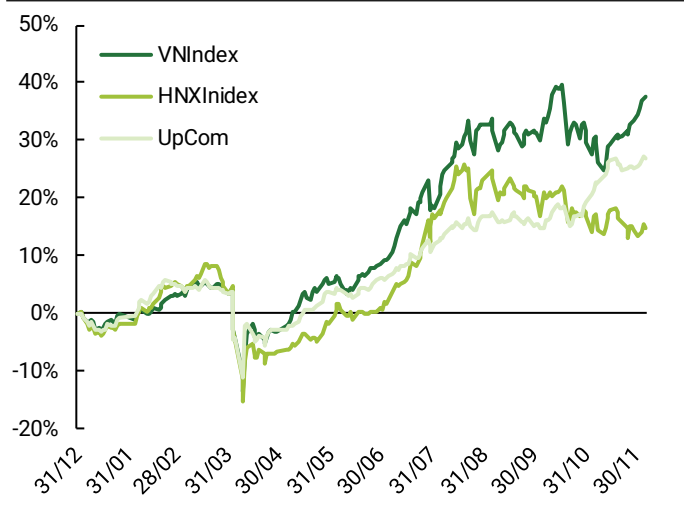
VN-Index **1741.32 (0.23%)**
703 Tr. cổ phiếu 20181.0 Tỷ VND (-24.49%)

HNX-Index **260.65 (-0.63%)**
64 Tr. cổ phiếu 1233.7 Tỷ VND (-27.42%)

UPCOM-Index **120.49 (-0.37%)**
49 Tr. cổ phiếu 579.1 Tỷ VND (-26.38%)

VN30F1M **1976.50 (-0.03%)**
201,593 HD OI: 35,166 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1741.3, tăng +4.1 điểm (+0.23%). Thanh khoản giảm với độ rộng nghiêng về bên bán. Trong khi sắc đỏ ghi nhận ở VN30, cùng với HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm Vingroup nâng đỡ chỉ số trong khi nhóm Ngân hàng gây áp lực lên đà giảm. Tâm lý thị trường thận trọng trước thông tin NHNN vừa thông báo tăng lãi suất OMO lần đầu tiên kể từ tháng 9/2024, với mức nâng lãi suất từ 4% lên 4.5%.

Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Bất động sản: VIC (+7.0%), TAL (+6.1%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: SHB (-3.2%), LPB (-2.8%), ACB (-2.2%) | Dịch vụ tài chính: VIX (-2.6%), VDS (-1.9%), BSI (-1.7%) | Thực phẩm và đồ uống: SAB (-2.2%), MSN (-2.1%), PAN (-1.8%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: HAH (-2.6%), GEX (-2.6%), VSC (-2.2%) | Dầu khí: PVD (-1.9%), BSR (-1.6%)

Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, VPL, GEE, VJC - Chiều giảm | TCB, LPB, MBB, VCB, ACB

Khối ngoại trở lại Bán ròng hơn 600 tỷ, tập trung nhiều ở VIC, SSI, ACB, trong khi mua ròng MBB, HPG, VPB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nển sóng cao (High Wave) cho thấy tâm lý giằng co mạnh tại khu vực 1750 - 1760. Đây cũng là vùng cản lớn trong chiều đi lên nên lực cung càng chiếm ưu thế. Dẫu vậy, thanh khoản giảm và dưới mức bình quân 20 phiên cho thấy áp lực bán chưa quá tiêu cực. Vận động điều chỉnh mang tính hạ nhiệt kỹ thuật để củng cố lại đà, với khu vực hỗ trợ gần quanh 1710 – 1730 điểm. Nếu trạng thái cân bằng được thiết lập, có thể kỳ vọng thị trường hấp thụ thông tin và trở lại quán tính tăng. Ngược lại, trong kịch bản thận trọng, ngưỡng hỗ trợ duy trì quanh mức 1690 điểm.
- Đối với HNX-Index**, lực cung cũng chi phối đẩy chỉ số lùi về sắc đỏ. Vận động vẫn nằm trong vùng kiểm định, quanh 260 – 265. Trạng thái có lẽ tiếp tục giằng co, với hỗ trợ mạnh quanh 256 và kháng cự gần là ngưỡng 270.
- Chiến lược chung:** Chiều mua có thể được cân nhắc với tỷ trọng vừa phải. Nên tận dụng tín hiệu điều chỉnh trong phiên thay vì mua đuổi. Đồng thời, quản trị rủi ro trong trường hợp kịch bản thận trọng xảy ra. Các nhóm ngành đang kiểm định hỗ trợ nổi bật như Ngân hàng, Dầu khí, Tiêu dùng, Tiện ích.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua SHB (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	01 phiên trước		Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng					
Theo chỉ số																
VN-Index	1,741.3	🟡	0.23%	3.0%	5.2%	20,181.0	▼	-24.5%	-15.2%	-0.1%	703.5	▼	-26.8%	-2.9%	6.1%	
HNX-Index	260.7	▼	-0.6%	0.3%	-2.3%	1,233.7	▼	-27.4%	-6.7%	-37.6%	64.5	▼	-17.3%	0.1%	-27.0%	
UPCOM-Index	120.5	▼	-0.37%	1.3%	3.4%	579.1	▼	-26.4%	-4.9%	-21.7%	49.4	▲	32.7%	3.0%	82.8%	
VN30	1,975.5	▼	-0.2%	2.7%	4.7%	11,113.2	▼	-26.9%	-16.1%	1.5%	288.6	▼	-25.4%	3.7%	8.8%	
VNMID	2,309.9	▼	-0.8%	0.6%	-0.6%	6,837.3	▼	-27.0%	-23.0%	-11.9%	254.1	▼	-34.7%	-25.7%	-16.3%	
VNSML	1,522.6	▼	-0.49%	0.8%	-0.3%	1,329.3	▼	-5.1%	28.1%	33.1%	87.8	▼	-6.9%	13.1%	41.0%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	632.9	▼	-1.35%	3.34%	1.0%	4,865.9	▼	-42.00%	-22.1%	-12.7%	196.0	▼	-44.3%	-23.2%	-12.6%	
Bất động sản	739.0	▲	2.6%	4.8%	16.6%	3,386.9	▼	-33.4%	-37.3%	-19.8%	101.7	▼	-24.2%	-14.8%	-19.0%	
Dịch vụ tài chính	316.0	▼	-1.5%	0.8%	-3.0%	3,231.2	▼	-16.5%	6.2%	0.3%	115.8	▼	-19.0%	0.2%	-3.8%	
Công nghiệp	289.1	🟡	0.2%	1.6%	7.0%	1,290.9	▼	-3.3%	-8.5%	-12.3%	33.0	▼	-22.5%	-11.0%	-10.2%	
Tài nguyên cơ bản	535.3	▼	-0.9%	1.3%	1.6%	687.8	▼	-38.8%	-26.2%	-36.1%	32.9	▼	-29.5%	-19.8%	-28.9%	
Xây dựng - Vật Liệu	192.4	▼	-0.8%	1.7%	1.6%	1,163.7	▲	23.8%	18.5%	13.4%	54.4	▲	28.0%	25.8%	22.8%	
Thực phẩm	566.6	▼	-0.8%	2.8%	4.9%	1,651.7	▼	-2.4%	-12.5%	0.0%	42.8	▼	-1.9%	-6.1%	-5.9%	
Bán Lẻ	1,577.2	▼	-0.5%	6.8%	6.3%	945.2	▼	-15.5%	4.0%	30.1%	12.0	▼	-21.7%	-5.4%	14.4%	
Công nghệ	514.4	▼	-1.2%	-0.8%	-4.4%	615.1	▼	-26.8%	-11.1%	-21.4%	7.5	▼	-24.3%	-23.2%	-21.1%	
Hóa chất	168.2	▼	-1.35%	0.7%	0.1%	447.4	▼	-12.9%	7.1%	-21.7%	18.9	▲	3.8%	21.9%	6.3%	
Tiện ích	667.8	▼	-0.6%	1.2%	3.8%	214.6	▼	-20.7%	-34.3%	-29.2%	10.5	▼	-17.4%	-24.1%	-29.3%	
Dầu khí	72.2	▼	-1.63%	1.0%	-0.8%	202.1	▼	-37.1%	-51.8%	-64.7%	8.5	▼	-34.6%	-48.9%	-62.9%	
Dược phẩm	432.0	▼	-0.1%	2.6%	1.8%	187.3	▲	93.5%	42.8%	128.7%	5.4	▲	16.0%	-9.6%	44.2%	
Bảo hiểm	87.2	▼	-1.3%	0.2%	-2.1%	23.6	▼	-14.8%	-29.1%	-38.5%	0.6	▼	-30.3%	-52.9%	-55.0%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,741.3	0.23%	37.5%	16.9x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,274	-	-9.0%	13.6x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	8,633	-0.1%	21.9%	21.6x	2.2x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,962	-0.2%	-5.0%	15.9x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,949	1.0%	-8.9%	9.9x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,903	0.70%	16.4%	18.4x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	26,085	0.6%	30.0%	13.0x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	50,492	-1.05%	26.6%	22.5x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,857	0.1%	16.6%	27.3x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	47,851	-0.1%	12.5%	23.1x	4.9x
FTSE 100	Anh	9,727	0.2%	19.0%	14.6x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,735	0.3%	17.1%	17.3x	2.4x
DXV		99.0	0.16%	-8.7%		
USDVND		26,363	-0.027%	3.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

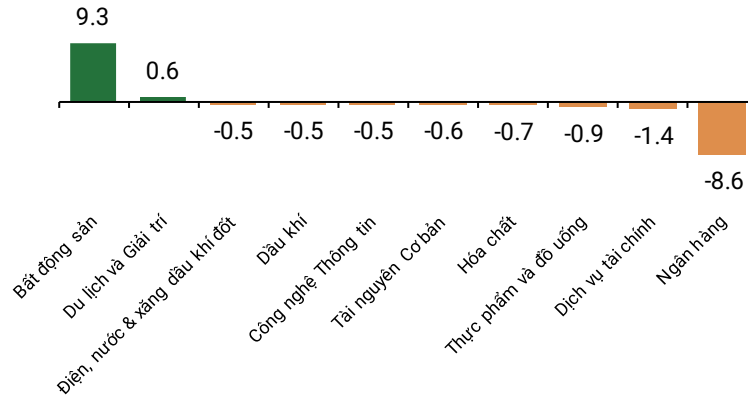
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.2%	-0.6%	-15.4%	-12.4%
Dầu WTI	▬	1.0%	-0.1%	-17.0%	-12.9%
Khí gas	▲	1.2%	19.5%	39.2%	64.2%
Than cốc (*)	▬	0.0%	0.0%	-4.3%	-9.9%
Thép HRC (*)	▼	-0.2%	0.4%	-4.7%	-6.9%
PVC (*)	▼	-0.9%	-4.1%	-11.3%	-13.2%
Phân Urea (*)	▼	-0.1%	-6.1%	5.6%	12.9%
Cao su thiên nhiên	▬	0.2%	2.1%	-13.0%	-15.6%
Bông Cotton	▼	-0.6%	-4.5%	-8.9%	-14.0%
Đường	▬	0.3%	6.2%	-22.2%	-29.3%
World Container Index	▲	6.7%	5.8%	-49.3%	-45.5%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-3.9%	-0.6%	50.5%	47.8%
Vàng	▬	0.5%	6.2%	61.0%	60.5%
Bạc	▼	-0.4%	21.4%	101.6%	86.1%

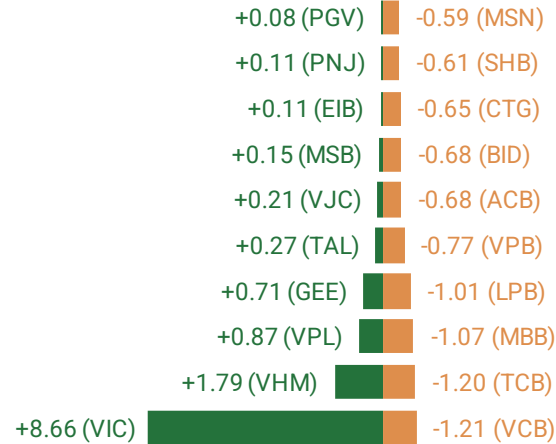
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

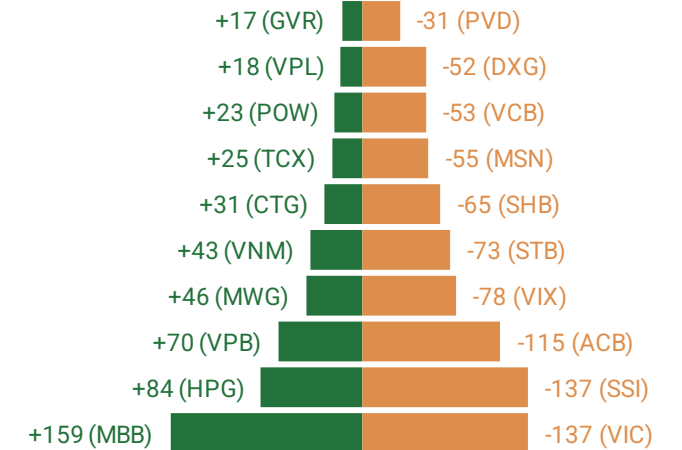


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

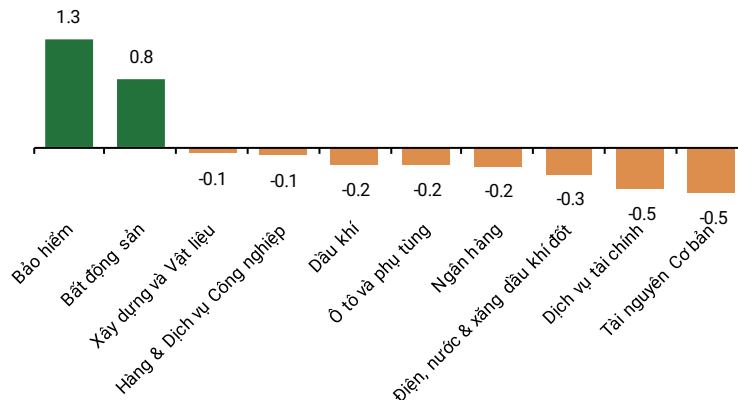


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

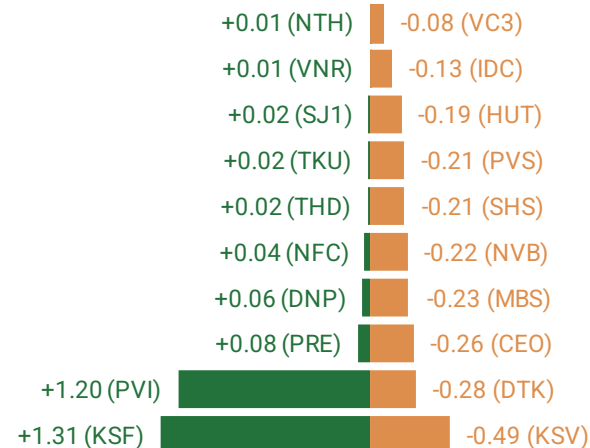
TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



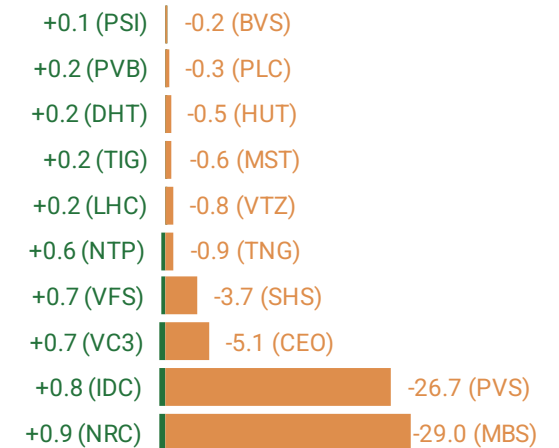
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTTN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SSI	VIC	SHB	VIX	MBB
%DoD	-1.7%	7.0%	-3.2%	-2.6%	-2.1%
Giá trị	1,528	1,002	996	824	744

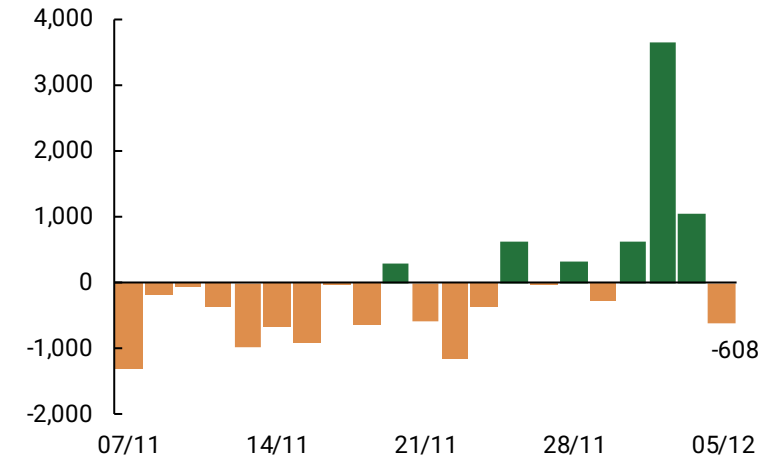
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VPB	DBD	FPT	KBC	HHS
%DoD	-1.3%	0.0%	-1.3%	-2.1%	-2.8%
Giá trị	168	142	93	87	69

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



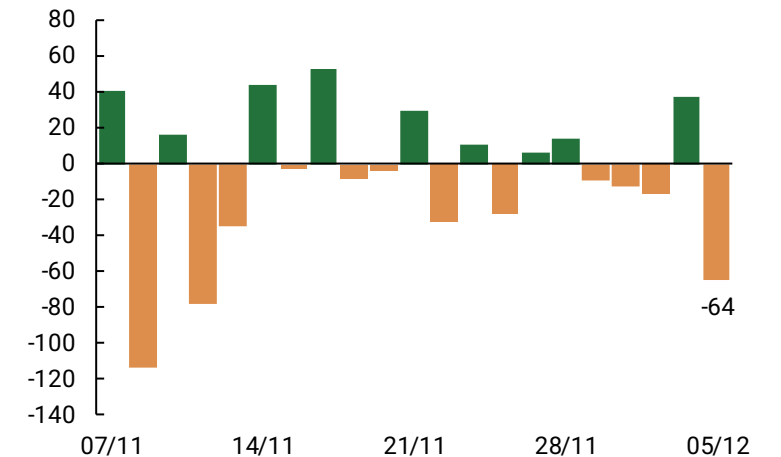
	SHS	CEO	PVS	MBS	IDC
%DoD	-1.8%	-3.0%	-2.1%	-2.0%	-1.5%
Giá trị	339	260	142	87	51

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	HHC	VFS	BNA	TDT
%DoD	-1.8%	0.0%	-3.2%	3.9%	1.5%
Giá trị	38	8	8	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning top, vol trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1700 - 1720.
- ✓ Kháng cự: 1750 - 1760.
- ✓ Chỉ báo RSI gần tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: Củng cố lại đà tăng.

Kịch bản: Chỉ số tiếp tục trạng thái tăng rướn lên vùng cản 1750 - 1760 nhưng mặt bằng chung cổ phiếu đã không đồng thuận. VN-Index đóng cửa với nến giăng co biên độ lớn, cho thấy mức biến động cao tại khu vực cản và sự thận trọng trở lại chi phối. Điểm tích cực là thanh khoản thấp, hàm ý cung bán chưa gây áp lực lớn. Vận động mang tính hạ nhiệt kỹ thuật để củng cố lại đà, với khu vực hỗ trợ quanh 1710 - 1730 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Spinning top, vol trên bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1900 - 1920.
- ✓ Kháng cự: 2000.
- ✓ Chỉ báo RSI gần tiếp cận mức quá mua.
- ✓ Xu hướng: Củng cố lại đà tăng.

➔ VN30 tiếp cận vùng cản mục tiêu 2000 điểm nhưng chưa đủ động lực để bứt phá. Nhóm Vingroup dẫn dắt đà tăng trong khi số mã giảm trong rổ áp đảo. Điểm tích cực là thanh khoản thấp cho thấy cung bán chưa gây áp lực, mang tính điều chỉnh kỹ thuật. Vận động có thể đi ngang củng cố thêm, với hỗ trợ gần quanh vùng 1940 - 1960.

STOCK		STRATEGY	Technical				Financial Ratio		
Ticker	SHB	BUY	Current price		16.8		P/E (x)		6.5
			Action price	08/12	16.8		P/B (x)		1.17
Exchange	HOSE						EPS		2576.9
			Target price		18.5		ROE		19.1%
Sector	Banks		Cut loss		15.9		Stock Rating		BBB
						Scale Market Cap		Large	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá điều chỉnh về khu vực hỗ trợ mạnh 16.5 – 16.7.
 - Thanh khoản thấp cho thấy cung bán chưa gây áp lực.
 - Chỉ báo MACD vận động trên đường tín hiệu, cùng với RSI hạ nhiệt mang tính chất củng cố lại đà, động lượng tăng vẫn được duy trì.
 - MA20 cắt lên MA50 sẽ giúp nâng đỡ xu hướng trung hạn.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh lành mạnh và kỳ vọng trở lại quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	SHB	Mua	08/12/2025	16.75	16.75	0.0%	18.5	10.4%	15.9	-5.1%	Điều chỉnh về hỗ trợ

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	PC1	Nắm giữ	18/11/2025	02/12/2025	23.10	22.5	2.7%	25.0	11.1%	21.0	-6.7%	
2	KDH	Mua	27/11/2025	-	33.95	35.4	-4.1%	39.0	10.2%	33.0	-6.8%	
3	PHR	Mua	28/11/2025	-	58.00	56.60	2.5%	64.0	13.1%	53.0	-6.4%	
4	DGW	Mua	01/12/2025	-	43.55	43.7	-0.3%	50.0	14.4%	40.0	-8.5%	
5	NTP	Mua	03/12/2025	-	64.30	64.20	0.2%	71.0	10.6%	61.0	-5.0%	
6	DBC	Mua	04/12/2025	-	27.95	27.6	1.3%	30.5	10.5%	26.0	-5.8%	
7	VGT	Mua	05/12/2025	-	12.71	12.65	0.5%	14.0	10.7%	12.0	-5.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1976.5, giảm 0.5 điểm (-0.03%). Giá mở cửa tạo "gap tăng" đầu phiên nhưng đã nhanh chóng mất đà và gần như giữ trạng thái đi ngang sau đó.
- Ở đồ thị 15 phút**, chỉ báo MACD nằm dưới đường tín hiệu và vẫn trên đà giảm, dù vậy, trạng thái này được bù đắp bởi RSI hạ nhiệt nhưng vẫn giữ trên mức trung bình, hàm ý tín hiệu điều chỉnh lành mạnh. Vận động có thể tiếp tục kiểm định thêm vùng 1970 – 1980. Vị thế Long cân nhắc khi giá vượt và củng cố được trên ngưỡng 1982. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1968, có thể gia tăng thêm Short nếu tiếp tục đánh mất ngưỡng 1958.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1871.5, giảm 1.8 điểm (-0.1%). Độ lệch basis -4.7 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 34 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1860 - 1865, trong khi kháng cự là ngưỡng 1880.

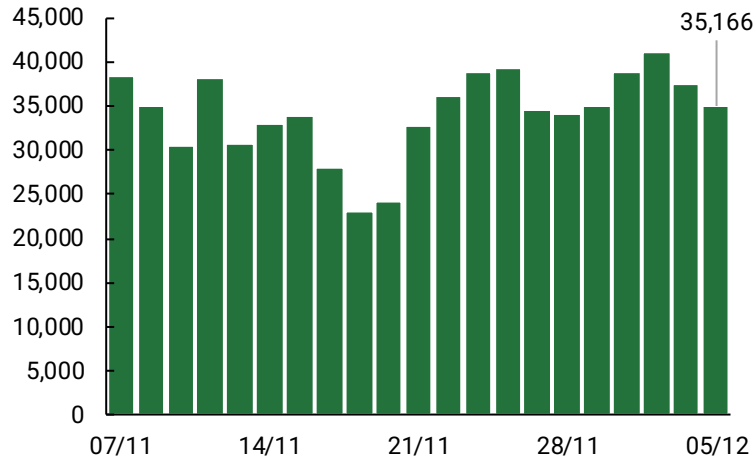
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.982	1.992	1.975	10 : 07
Short	< 1.968	1.958	1.975	10 : 07
Short	< 1.958	1.948	1.966	10 : 08

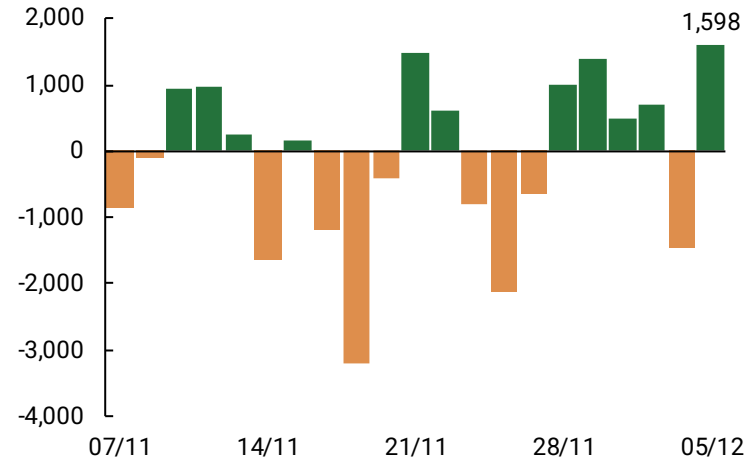
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1G6000	1,971.0	2.4	10	229	1,986.1	-15.1	18/06/2026	195
41I1G3000	1,969.0	-1.9	11	412	1,981.1	-12.1	19/03/2026	104
41I1G1000	1,974.0	-0.9	449	1,040	1,977.7	-3.7	15/01/2026	41
VN30F2512	1,976.5	-0.5	201,593	35,166	1,976.2	0.3	18/12/2025	13
41I2FC000	1,871.5	-1.8	34	55	1,876.9	-5.4	18/12/2025	13

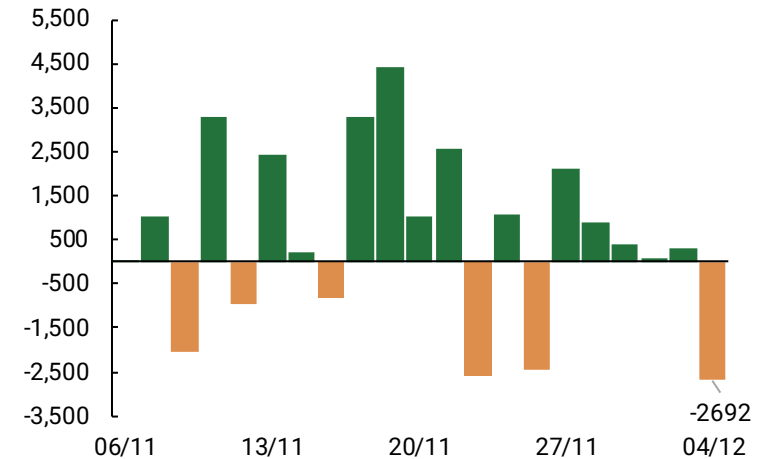
Khối lượng mở (Open interest)



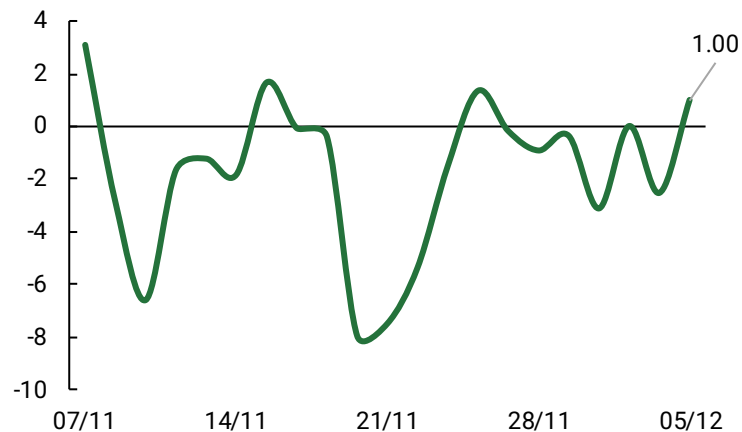
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



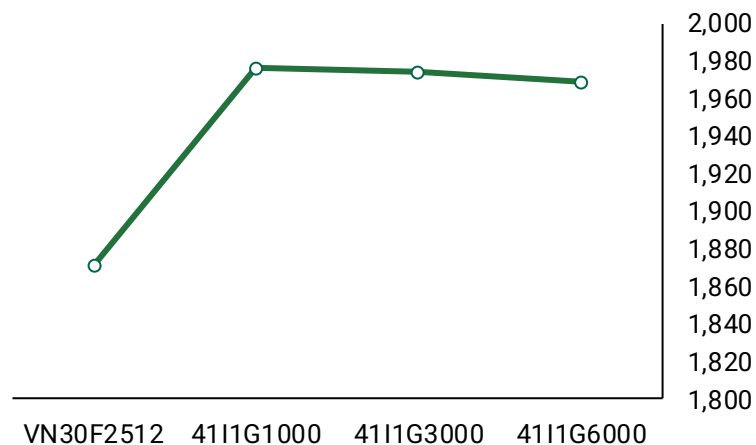
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



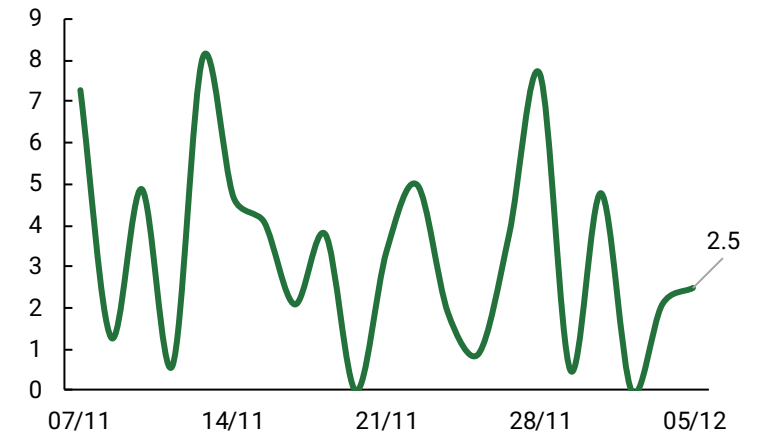
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	76,800	65,400	-14.8%	Bán
BCM	66,000	74,500	12.9%	Tăng tỷ trọng
CTD	84,500	91,400	8.2%	Nắm giữ
CTI	23,550	27,200	15.5%	Tăng tỷ trọng
DBD	50,300	68,000	35.2%	Mua
DDV	26,250	35,500	35.2%	Mua
DGC	95,000	102,300	7.7%	Nắm giữ
DGW	43,550	48,500	11.4%	Tăng tỷ trọng
DPG	43,100	53,100	23.2%	Mua
DPR	38,100	46,500	22.0%	Mua
DRI	12,896	17,200	33.4%	Mua
EVF	12,100	14,400	19.0%	Tăng tỷ trọng
FRT	160,000	135,800	-15.1%	Bán
GMD	61,000	72,700	19.2%	Tăng tỷ trọng
HAH	59,900	67,600	12.9%	Tăng tỷ trọng
HDG	31,150	33,800	8.5%	Nắm giữ
HHV	14,450	12,600	-12.8%	Bán
HPG	27,000	12,600	-53.3%	Bán
IMP	50,200	55,000	9.6%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	25,150	22,700	-9.7%	Giảm tỷ trọng
MSH	33,800	43,100	27.5%	Mua
MWG	85,100	92,500	8.7%	Nắm giữ
NLG	35,600	39,950	12.2%	Tăng tỷ trọng
NT2	23,850	27,400	14.9%	Tăng tỷ trọng
PHR	58,000	72,800	25.5%	Mua
PNJ	91,600	96,800	5.7%	Nắm giữ
PVT	18,900	18,900	0.0%	Nắm giữ
SAB	49,800	59,900	20.3%	Mua
TLG	67,400	59,700	-11.4%	Bán
TCB	34,700	35,650	2.7%	Nắm giữ
TCM	27,800	38,400	38.1%	Mua
TRC	80,500	95,800	19.0%	Tăng tỷ trọng
VCG	24,600	26,200	6.5%	Nắm giữ
VHC	56,800	60,000	5.6%	Nắm giữ
VNM	63,400	66,650	5.1%	Nắm giữ
VSC	22,600	17,900	-20.8%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

01/12	Việt Nam & Mỹ - Chỉ số PMI
05/12	Việt Nam – FTSE công bố đảo danh mục Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp
06/12	Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế tháng 11 và 11 tháng
09/12	Úc – RBA công bố lãi suất
10/12	Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) Canada – BOC công bố lãi suất
11/12	Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành, Chỉ số giá sản xuất (PPI)
12/12	Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
17/12	Mỹ - Doanh số bán lẻ
18/12	Việt Nam - Đảo hạn phái sinh Anh – BoE công bố lãi suất
19/12	Việt Nam - Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất Mỹ - Công bố số cuối cùng GDP
31/12	Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC

THÔNG TIN VĨ MÔ

Lần đầu sau hơn 14 tháng, NHNN nâng lãi suất OMO lên 4,5%/năm: Theo dữ liệu từ wchart, lần đầu tiên kể từ giữa tháng 9/2024, NHNN đã có động thái tăng lãi suất OMO thêm 0,5 điểm %, từ 4%/năm lên 4,5%/năm, trong phiên 4/12. Trong năm 2024, nhà điều hành đã có hai lần nâng lãi suất OMO, vào tháng 4 và tháng 5, khi tỷ giá căng thẳng.

Vốn FDI chảy mạnh vào Hà Nội, vượt 4 tỷ USD: Theo báo cáo vừa được Thống kê TP Hà Nội công bố, tính riêng tháng 11, địa phương này đã thu hút 395,7 triệu USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Tính chung 11 tháng, toàn thành phố thu hút khoảng 4,13 tỷ USD vốn FDI, gấp 2,3 lần cùng kỳ năm 2024.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

TLG - Hé lộ mức giá tập đoàn Nhật Bản sẵn sàng chi để thôn tóm “vua bút bi” Thiên Long: Ngày 4/12, Tập đoàn Kokuyo (Nhật Bản) thông báo sẽ tiến hành thôn tóm CTCP Tập đoàn Thiên Long, nhà sản xuất văn phòng phẩm lớn nhất Việt Nam. Kế hoạch bao gồm mua toàn bộ 46,82% cổ phần Thiên Long do Công ty Thiên Long An Thịnh (TLAT) nắm giữ và chào mua công khai 18,19% cổ phần Thiên Long trên thị trường. Nếu thành công, Kokuyo sẽ nắm tổng cộng hơn 57 triệu cổ phiếu TLG (tỷ lệ 65,01% cổ phần) Giá trị ước tính của thương vụ lên đến 27,6 tỷ Yên, tương đương 4.700 tỷ đồng (tạm tính theo tỷ giá JPY/VND ngày 4/12). Mức giá tương ứng khoảng 82.000 đồng/cp.

VGC - Thêm một Phó Tổng Giám đốc của Viglacera xin từ nhiệm: Tổng Công ty Viglacera tiếp nhận đơn từ nhiệm của ông Quách Hữu Thuận, Phó Tổng Giám đốc phụ trách gạch ốp lát và Ban truyền thông, hiệu lực từ 1/12. Trước đó, Phó Tổng Giám đốc khác là ông Lương Thanh Tùng cũng rời vị trí vào 1/11. Kết quả kinh doanh quý III/2025 của VGC ghi nhận doanh thu giảm 65% còn 3,254 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế giảm 88% còn 118 tỷ đồng do ảnh hưởng mùa vụ và thời tiết. Tuy nhiên, 9 tháng đầu năm, doanh thu tăng 14% đạt 9,337 tỷ đồng, lợi nhuận tăng 49% đạt 851 tỷ đồng. Mảng gạch ốp lát chiếm tỷ trọng lớn nhất với hơn 2,736 tỷ đồng doanh thu.

EIB - Eximbank kiện toàn lãnh đạo cấp cao, kiên định chiến lược phát triển: Ngày 04/12/2025, Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam công bố kiện toàn nhân sự cấp cao tại vị trí Chủ tịch HĐQT. Theo đó, HĐQT Eximbank đã chấp thuận nguyện vọng thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT của ông Nguyễn Cảnh Anh vì lý do cá nhân, và đã tín nhiệm bầu bà Phạm Thị Huyền Trang - Phó Chủ tịch thường trực, giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Eximbank (nhiệm kỳ 2025-2030)

DIG - DIC Corp tiếp tục chào bán gần 22 triệu cổ phiếu ‘ế’ cho 227 nhân viên và nhà đầu tư: DIC Corp phân phối gần 128,2 triệu/150 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu, còn 21,8 triệu cổ phiếu chưa phân phối tiếp tục chào bán cho 227 nhân viên và nhà đầu tư cá nhân với giá 12,000 đồng/cổ phiếu. Công ty cũng dự kiến mua hơn 26,3 triệu cổ phiếu Công ty CP Đầu tư Phát triển Phương Nam với giá 10,000 đồng/cổ phiếu, tổng giá trị gần 263,3 tỷ đồng bằng bù trừ nợ và tiền mặt, giữ nguyên tỷ lệ sở hữu 43,35%.

VJC - Vietjet lập kỷ lục tiếp nhận 22 tàu bay trong chưa đầy 1 tháng: Ngày 4/12/2025, Vietjet chào đón thêm “thành viên mới” – tàu bay A321neo ACF mang số hiệu VN-A580, tiếp tục gia tăng thêm đội tàu mới – hiện đại – tiết kiệm nhiên liệu hàng đầu khu vực.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415